

lưu thông hàng hóa, tiền tệ để ổn định thị trường, giá cả; đẩy mạnh các hoạt động xuất nhập khẩu; giải quyết thêm việc làm cho người lao động; các biện pháp giúp cho nhân dân những vùng có nhiều khó khăn, thiếu thốn; các biện pháp khắc phục sự giảm sút thu hoạch vụ đông — xuân ở các tỉnh phía Bắc; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

Để thực hiện tốt được những nhiệm vụ nặng nề nói trên, góp phần cho sự thành công của Đại hội Đảng và kỳ họp Quốc hội sắp tới, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

— Thủ trưởng các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và chính quyền các cấp phải sơ kết và soát xét lại tình hình thực hiện công tác từ đầu năm đến nay, căn cứ vào chương trình công tác đã đề ra và những diễn biến cụ thể của ngành và địa phương để điều chỉnh, sắp xếp chương trình công tác cho phù hợp nhằm thực hiện cho kỳ được các nhiệm vụ công tác, không vì việc tham dự Đại hội Đảng mà để chậm trễ, ách tắc công việc.

— Các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị cơ sở có Thủ trưởng được tham gia Đại hội Đảng các cấp và kỳ họp Quốc hội sắp tới, nhất thiết phải phân công một đồng chí lãnh đạo làm nhiệm vụ thường trực để trực tiếp chỉ đạo, điều hành công việc của cơ quan, đơn vị, bảo đảm mọi mặt hoạt động được tiến hành thường xuyên, liên tục, nhất là trên các lĩnh vực chủ yếu, xử lý kịp thời những việc mới phát sinh. Đặc biệt, sản xuất vụ đông — xuân năm nay ở các tỉnh phía Bắc đang gặp nhiều khó khăn, cần chú ý theo dõi, nắm chắc tình hình và

kịp thời tìm các biện pháp để xử lý, khắc phục các thiệt hại.

— Phải bảo đảm thông tin liên lạc luôn được thông suốt, giúp cho lãnh đạo các cấp, các ngành thường xuyên nắm bắt được tình hình và xử lý kịp thời. Những sự việc lớn, vượt quá thẩm quyền giải quyết của cấp Bộ, Ủy ban Nhà nước, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, thành phố, đặc khu phải kịp thời báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

— Trong thời gian Đại hội Đảng và Quốc hội họp, các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương tạm hoãn việc đi công tác nước ngoài. Trường hợp có yêu cầu đặc biệt phải được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xem xét, quyết định. Hạn chế việc mời và tiếp các đoàn khách nước ngoài, nhất là tiếp khách có tính chất hiếu hỷ.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 173-CT ngày 29-5-1991 phê duyệt dự án tiền khả thi « Rừng phòng hộ môi trường thành phố Hồ Chí Minh ».

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét dự án đầu tư xây dựng rừng phòng hộ môi trường thành phố Hồ Chí Minh theo tờ trình số 5283 — UBNN ngày

19 tháng 11 năm 1990 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và tờ trình số 182-LN/KL ngày 29 tháng 1 năm 1991 của Bộ Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (văn bản số 409-UB/XD/NL ngày 8 tháng 5 năm 1991) về việc phê duyệt dự án đầu tư này,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Phê duyệt dự án tiền khả thi xây dựng rừng phòng hộ môi trường thành phố Hồ Chí Minh theo những mục tiêu và nội dung kinh tế kỹ thuật chủ yếu sau :

1. Tên dự án « Rừng phòng hộ môi trường thành phố Hồ Chí Minh ».

2. Phạm vi đất đai và khu vực xây dựng :

— Diện tích đất dành cho xây dựng rừng phòng hộ môi trường thuộc thành phố Hồ Chí Minh khoảng 34.985 hécta, bao gồm khu vực :

Huyện Duyên Hải	34.000 hécta
Huyện Củ Chi	350 hécta
Huyện Thủ Đức	535 hécta
Huyện Bình Chánh	100 hécta

3. Mục tiêu dự án :

— Tạo khả năng phòng hộ, cố định đất, chống sạt lở ven biển huyện Duyên Hải thuộc thành phố.

— Góp phần cải thiện môi trường sinh thái của thành phố, giảm mức ô nhiễm do bụi bặm và khí thải gây nên.

— Kết hợp phòng hộ với tổ chức lại sản xuất tạo điều kiện ổn định và từng

bước nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực.

4. Nhiệm vụ :

— Trồng rừng trên đất trống khoảng 11.700 hécta

— Khoanh nuôi rừng hiện có 21.850 hécta

— Trồng cây phân tán nội, ngoại thành khoảng 50 triệu cây.

5. Các giải pháp chủ yếu :

Ủy ban Nhân dân thành phố thống nhất với Bộ Lâm nghiệp đề quy định quy trình xây dựng và phục hồi rừng, lựa chọn loại cây trồng và những giải pháp kỹ thuật trồng thích hợp. Riêng đối với việc trồng cây xanh trên các tuyến đường giao thông trong nội thành cần thống nhất với quy hoạch đô thị và các cơ quan quản lý giao thông và công trình công cộng để bảo đảm kỹ thuật, cảnh quan thành phố.

Đối với vùng ven nội, khuyến khích phát triển các vườn cây ăn trái, cây công nghiệp.

Đối với vùng duyên hải, cần giải quyết tốt mối quan hệ về mặt tổ chức xã hội, kinh tế, kỹ thuật giữa xây dựng rừng và kinh doanh thủy sản... nhằm bảo đảm đời sống nhân dân trong vùng.

6. Vốn đầu tư :

Để đạt mục tiêu các dự án, ngoài việc trồng rừng đồng thời phải giải quyết cả các vấn đề kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng. Vì vậy, cần huy động nhiều nguồn vốn tham gia đầu tư. Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước đầu tư sẽ được xác định mức hỗ trợ khác nhau cho từng dự án cụ thể của từng công trình.

7. Tổ chức thực hiện:

— Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là chủ quản đầu tư công trình chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện dự án theo đúng quy định của Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản và các quy định hiện hành của Nhà nước; tiến hành lập luận chứng kinh tế kỹ thuật của từng khu vực cụ thể để thực hiện đầu tư.

— Lực lượng xây dựng chủ yếu dựa vào việc huy động lao động tại chỗ dưới hình thức giao đất, giao rừng, giao mặt nước cho các tổ chức và cá nhân, hướng dẫn kỹ thuật và hỗ trợ vốn đầu tư để họ thực hiện. Các tổ chức Nhà nước đảm nhiệm các dịch vụ kinh tế kỹ thuật và kiểm tra thực hiện dự án.

— Thời gian thực hiện dự án đã trình là 5 năm, bắt đầu từ năm 1991.

Điều 2. — Đề giải quyết triệt để vấn đề ô nhiễm môi trường thành phố:

1. Ủy ban Nhân dân thành phố phải tổ chức nghiên cứu xây dựng phương án toàn diện giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường thành phố.

2. Bộ Lâm nghiệp chỉ đạo xây dựng phương án quy hoạch mở rộng vùng rừng môi trường thành phố Hồ Chí Minh để có thể triển khai các bước tiếp theo.

Điều 3.— Các ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng các Bộ Lâm nghiệp, Tài chính, Chủ nhiệm các Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Khoa học Nhà nước và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
ĐỒNG SĨ NGUYỄN

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 174-CT ngày 29-5-1991 phê duyệt dự án tiền khả thi xây dựng rừng phòng hộ môi trường thành phố Hà Nội.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét dự án đầu tư xây dựng công trình rừng phòng hộ — môi trường thành phố Hà Nội theo tờ trình số 5268-TT/UB ngày 4 tháng 12 năm 1990 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và tờ trình số 183-LN/KL ngày 29 tháng 2 năm 1991 của Bộ Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước về việc phê duyệt dự án đầu tư này (văn bản số 408-UB/XD — NL ngày 8 tháng 5 năm 1991),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Phê duyệt dự án tiền khả thi xây dựng rừng phòng hộ môi trường thành phố Hà Nội với những nội dung kinh tế kỹ thuật chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng rừng phòng hộ môi trường thành phố Hà Nội.

2. Khu vực, địa điểm và phạm vi đất đai vùng dự án quản lý:

— Đất lâm nghiệp thuộc vùng núi Ba Vì, Mê Linh, Sóc Sơn.

— Vùng ven đường 21A (Xuân Mai — Ba Vì, Thạch Thất, thị xã Sơn Tây).

— Vùng ven sông Cà Lồ.